TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2024
V/v Tranh chấp xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lưu Xuân Giới và ông Nguyễn Văn Bẩy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 24/01/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm L, sinh năm 2001, nơi thường trú số nhà 263 khu L, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Nam P, sinh năm 1989; nơi thường trú khu L, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn Q, sinh năm 1998, nơi thường trú tổ n, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm L trình bày có nội dung:

Chị Lê Thị Cẩm L với anh Phạm Văn Q có quan hệ vợ chồng, trong cuộc sống do có nhiều mâu thuẫn nên chị L và anh Q đã sống L thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 12/2020 và đến tháng 3/2023 chị L chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Q theo quyết định công nhận thuận tình L hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 15/2023/QĐCNTTLH ngày 03/4/2023 của Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Trong thời gian chị L và anh Q sống L thân, chị L có nảy sinh tình cảm và có quan hệ yêu đương với anh Nguyễn Nam P, đến tháng 02/2023 chị L và anh P dọn về chung sống cùng nhau tại khu L, phường H, thị xã Đ, kết quả chị L có thai với anh P.

Theo giấy chứng sinh số 20744, mã YT 22/22150/23/6, mã BN 22150.23001124 ngày 15/01/2023 của Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh, chị Lê Thị Cẩm L đã sinh một con trai cân nặng 3100 gram vào hồi 00 giờ 55 phút ngày 15/01/2023, thể hiện họ tên mẹ Lê Thị Cẩm L còn phần họ tên cha bỏ trống, dự định đặt tên con Nguyễn Nhật D.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu có tên dự định Nguyễn Nhật D, chị L có đơn đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Nam P là cha đẻ cháu có tên dự định Nguyễn Nhật D.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án anh Nguyễn Nam P trình bày: cuối năm 2021 anh P quen và nảy sinh tình cảm yêu đương với chị L, trong thời gian yêu nhau, anh P được biết chị L vẫn còn quan hệ hôn nhân với anh Q nhưng vợ chồng đang sống L thân nhau. Kể từ tháng 02/2022 chị L và anh P chung sống với nhau tại khu L, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó anh P được biết chị L có thai và đến ngày 15/01/2023 chị L sinh con. Nay chị L khởi kiện yêu cầu Toà án xác định anh Nguyễn Nam P là cha đẻ của cháu có tên dự định Nguyễn Nhật D, anh P nhất trí và xác định cháu trai cân nặng 3100 gram sinh vào hồi 00 giờ 55 phút ngày 15/01/2023 theo giấy chứng sinh số 20744, mã YT 22/22150/23/6, mã BN 22150.23001124 của Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh, với tên dự định đặt là Nguyễn Nhật D là con đẻ của anh P.

Thực hiện quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 178/2023/QĐ-UTTA ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, ngày 12/12/2023 Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tiến hành lấy lời khai của anh Phạm Văn Q thể hiện nội dung: anh Phạm Văn Q với chị Lê Thị Cẩm L có một con chung là cháu Phạm Đăng Khôi sinh ngày 05/6/2020. Còn đối với nội dung chị L yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xác định anh Nguyễn Nam P là cha đẻ cháu Nguyễn Nhật D sinh ngày 15/01/2023 anh Q không đồng ý cung cấp bất kỳ thông tin gì. Ngoài ra tại một số tài liệu trong quá trình giải quyết L hôn giữa anh Phạm Văn Q với chị Lê Thị Cẩm L do Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cung cấp thể hiện nội dung: tại đơn xin L hôn chị Lê Thị Cẩm L trình bày có một con chung với anh Phạm Văn Q là cháu Phạm Đăng Khôi sinh ngày 05/6/2020; tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/3/2023 với kết quả hòa giải chị L và anh Q thống nhất xác định vợ chồng có một con chung Phạm Đăng Khôi sinh ngày 05/6/2020 cũng như bản tự khai ngày 16/3/2023 của anh Q, anh Q xác định có một con chung với chị L là Phạm Đăng Khôi sinh ngày 05/6/2020 phù hợp với nội dung tại quyết định công nhận thuận tình L hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 15/2023/QĐCNTTLH ngày 03/4/2023 của Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Theo Kết quả xét nghiệm AND ngày 04/9/2023 do nguyên đơn cung cấp của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Nam P có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Nhật D với độ tin cậy 99,999999%.

Tại công văn số 178/CV-TA ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều về việc đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến kết quả xét nghiệm AND của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro, ngày 18/01/2024

Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro có công văn số 011801/2024-AND phúc đáp với nội dung kết quả xét nghiệm AND số KQ 20691723 ngày 04/9/2023 là do công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro thực hiện.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Q vắng mặt không lý do, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt hợp lệ cho anh Q Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 48, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm L về việc xác định anh Nguyễn Nam P là cha đẻ cháu trai cân nặng 3100 gram sinh vào hồi 00 giờ 55 phút ngày 15/01/2023 theo giấy chứng sinh số 20744, mã YT 22/22150/23/6, mã BN 22150.23001124 của Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh, với tên dự định đặt là Nguyễn Nhật D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về xác định cha cho con số: 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2023, giữa nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm L, nơi thường trú khu L, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Nguyễn Nam P, nơi thường trú khu L, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị L có mặt, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: trong thời gian chị L với anh Q sống L thân nhau, cuối năm 2021 anh P có quan hệ tình cảm yêu đương chị L, chị L với anh P dọn về chung sống với nhau tại khu L, phường H, thị xã Đ đến ngày 15/01/2023 chị L sinh cháu trai cân nặng 3100 gram sinh theo giấy chứng sinh số 20744, mã YT 22/22150/23/6, mã BN 22150.23001124 của Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh, với tên dự định đặt là Nguyễn Nhật D. Ngày 03/4/2023 chị L và anh Q đã L hôn theo Quyết định công nhận thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 15/2023/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân thị xã quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, như vậy cháu D được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị L với anh Q nên chị L yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Nam P là cha đẻ của cháu có tên dự sinh Nguyễn Nhật D.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Nam P xác định trong thời gian chị L sống L thân với anh Q thì cuối năm 2021 anh P có quan hệ tình cảm yêu đương chị L rồi hai người dọn về ở chung nhà tại khu L, phường H, thị xã Đ, đến ngày 15/01/2023 chị L sinh cháu trai, dự định đặt tên Nguyễn Nhật D, anh P xác định cháu D là con đẻ của mình. Lời trình bày của anh P phù hợp với bản khai của anh Phạm Văn Q về quá trình anh Q và chị L sống L thân và giải quyết L hôn.

[2.2] Tại Kết quả xét nghiệm AND ngày 04/9/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro kết luận anh Nguyễn Nam P và cháu bé dự kiến đặt tên Nguyễn Nhật D có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Kết luận giám định trên của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro về việc xác định quan hệ huyết thống được coi là chứng cứ của vụ án.

[2.3] Như vậy, với Kết quả xét nghiệm AND ngày 04/9/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Genpro cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định: cháu trai cân nặng 3100 gram sinh vào hồi 00 giờ 55 phút ngày 15/01/2023 theo giấy chứng sinh số 20744, mã YT 22/22150/23/6, mã BN 22150.23001124 của Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh, với tên dự định đặt là Nguyễn Nhật D là con đẻ của anh P. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm L.

[2.4] Về án phí: nguyên đơn khởi kiện xin xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 thuộc trường hợp được miễn án phí; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm L.

1/ Tuyên bố anh Nguyễn Nam P là cha đẻ của cháu trai cân nặng 3100 gram sinh vào hồi 00 giờ 55 phút ngày 15/01/2023 theo giấy chứng sinh số 20744, mã YT 22/22150/23/6, mã BN 22150.23001124 của Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh, với tên dự định đặt là Nguyễn Nhật D.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Nam P phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con.

Chị Lê Thị Cẩm L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Nam P và anh Phạm Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường